



CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ TRONG TRƯỜNG HỌC: THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG

(Trích Báo cáo tổng kết công tác phối hợp phòng chống ma túy trong trường học giai đoạn 2001 - 2005 của liên bộ Giáo dục - Đào tạo và Công an)

II. Nhận xét, đánh giá công tác phòng, chống ma túy (PCMT) giai đoạn 2001 - 2005 và thực hiện Đề án "Tổ chức PCMT trong trường học".

1. Được các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ngành, các đoàn thể từ trung ương đến địa phương tích cực chỉ đạo, phát huy toàn xã hội tham gia PCMT và đạt được những kết quả tích cực. Việc làm đó chính là nêu cao tinh thần trách nhiệm trước thế hệ trẻ, trước dân tộc trong việc tuyên truyền giáo dục làm chuyển biến về ý thức ngăn chặn tệ nghiện thuốc phiện, heroin, ma túy kích thích Amphetamin, Methamphetamin, Estasy trong học sinh, sinh viên (HSSV), đặc biệt là ở thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị lớn. Công tác tấn công tội phạm ma túy được ngành Công an, Bộ đội biên phòng triển khai quyết liệt, liên tục trên địa bàn cả nước, nhất là các địa bàn trọng điểm đã hạn chế đáng kể ma túy thâm nhập vào các trường học.

Bộ GD - ĐT và toàn ngành giáo dục đã tăng cường công tác giáo dục HSSV về ý thức PCMT; đưa các nội dung giáo dục PCMT vào chương trình nội khoá và ngoại khoá của các trường sư phạm, các cấp học, bậc học nhằm làm cho toàn bộ HSSV, giáo viên có hiểu biết cơ bản về tác hại của ma túy. Các sở GD - ĐT, các trường ĐH, CĐ, THCN hàng năm đã có kế hoạch cụ thể để HSSV tham gia hoạt động PCMT bằng nhiều hình thức phong phú. Bộ GD - ĐT đã kịp thời ban hành các quy chế, quy định tạo điều kiện và cơ sở pháp lý thuận lợi cho công tác giáo dục HSSV về PC, xử lý vi phạm liên quan đến ma túy. Các trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền, công an, các đoàn thể, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội cha mẹ học sinh, gia đình HSSV trong công tác quản lý, giáo dục nhằm mang lại hiệu quả thiết thực là góp phần ngăn chặn tệ nạn ma túy trong trường học. Bước đầu thực hiện được mục tiêu của chương trình giáo dục của Chính phủ, của Bộ GD - ĐT là: "Ngăn chặn và đẩy lùi tệ nghiện ma túy, đặc biệt là ma túy kích thích loại Amphetamin, Methamphetamin, Estasy trong HSSV; đối với những sở GD - ĐT, những trường ĐH, CĐ, THCN, và HSSV nghiện ma túy thì hàng năm làm giảm và tiến đến năm 2005 thực hiện được mục tiêu cơ bản giải quyết

xong tình trạng nghiện ma túy trong nhà trường; đối với những cơ sở GD - ĐT, những trường chưa có HSSV nghiện ma túy thì duy trì giữ vững tình hình để không phát sinh số HSSV mới nghiện ma túy".

2. Những điểm yếu cần khắc phục

- Số lượng HSSV nghiện ma túy đã giảm, nhưng chưa cơ bản, chưa vững chắc.

- Một số trường thiếu các biện pháp kiên quyết về việc làm trong sạch môi trường trong và ngoài trường không còn nguy cơ về ma túy; chưa nắm chắc tình hình và đánh giá đúng thực trạng HSSV nghiện ma túy để có biện pháp phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn; có trường khi phát hiện HSSV nghiện ma túy còn giấu giếm hoặc lấy việc đuổi học HSSV đó để giải quyết trong sạch đội ngũ v.v...

- Công tác tuyên truyền cho cán bộ nhà trường, cho phụ huynh học sinh để mọi người, mọi phụ huynh, mọi tổ chức, đoàn thể nắm được pháp luật, tác hại của ma túy và chủ động phòng ngừa ở nhiều địa phương, nhất là ở vùng cao, miền núi, vùng sâu còn rất yếu và chưa đạt yêu cầu.

- Đáng lo ngại là những năm gần đây tình trạng nghiện ma túy trong HSSV giảm, nhưng tình trạng sử dụng và phạm tội ma túy trong một số giáo viên phổ thông ở vùng cao, miền núi có tăng, điều đó phản ánh công tác quản lý cán bộ ở một số địa phương chưa sâu sát, chưa chặt chẽ.

- Quy định về xử lý HSSV vi phạm ma túy của Bộ GD - ĐT số 2201/CTCT ngày 22/3/2002 đến nay không còn phù hợp, cần phải được sửa chữa, bổ sung.

3. Một số kinh nghiệm

Công tác giáo dục PCMT trong HSSV là yêu cầu bức xúc của ngành Giáo dục và của toàn xã hội. Qua thực tế thực hiện Chương trình hành động PCMT giai đoạn 2001 - 2005 và thực hiện đề án: "Tổ chức PCMT trong trường học", Bộ GD - ĐT rút ra những kinh nghiệm sau đây:

3.1. Về tổ chức:

Mỗi đơn vị, trường học phải thành lập Ban chỉ đạo hoạt động tích cực, đều tay; phải tạo điều kiện phát huy vai trò của quần chúng hỗ trợ Ban chỉ đạo như: "Đội thanh niên xung kích", "Đội thanh niên Cờ đỏ", "Đội Sinh viên thăm dò dư luận", "Đội Sinh viên tự quản", "Đội Chiến sĩ an ninh nhỏ" (của các trường phổ thông ở Bình



Dương) và Lực lượng bảo vệ chuyên trách v.v... để phát hiện và nắm bắt thông tin, kịp thời xử lý những vi phạm về ma túy, tệ nạn xã hội, và tội phạm trong trường học.

3.2. Về lực lượng:

Dựa và lực lượng Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh của nhà trường làm nòng cốt, xung kích trong việc phát động và duy trì hoạt động các phong trào, các sân chơi lành mạnh, "xây dựng đời sống văn hoá trong trường học", "thể thao đẩy lùi ma túy" và các hoạt động xã hội mang tính đạo đức, lối sống và truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

3.3. Về môi trường giáo dục:

Nhà trường phải bằng mọi cách tạo cho được môi trường giáo dục lành mạnh ở trong và ngoài trường, đảm bảo xanh - sạch - đẹp - an toàn, không có tụ điểm ăn chơi, giải trí, buôn bán tiềm ẩn nguy cơ tệ nạn ma túy, tệ nạn xã hội và tội phạm hoạt động.

3.4. Về phương châm thực hiện:

Lấy việc tuyên truyền giáo dục phòng ngừa ma túy là cơ bản. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mọi cơ hội, mọi hình thức cho HSSV, phụ huynh và cộng đồng dân cư về nguy cơ tác hại của ma túy, các thủ đoạn hoạt động tội phạm ma túy, cách PCMT; giáo dục cho HSSV bằng chương trình nội khoá, ngoại khoá một cách thường xuyên, liên tục. Đồng thời huy động lực lượng HSSV làm lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền PCMT cho toàn trường, toàn khu dân cư và xã hội.

3.5. Về phối hợp lực lượng:

Coi trọng công tác phối hợp chặt chẽ với chính quyền, công an, các cơ quan, đoàn thể địa phương nơi trường đóng để làm sạch môi trường xung quanh nhà trường, đảm bảo an ninh trật tự và cùng quản lý giáo dục HSSV, nhất là số ở ngoại trú.

Đặc biệt phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với công an các cấp trong việc quản lý, giáo dục, kiểm tra, xử lý vi phạm ma túy, tệ nạn xã hội, tội phạm của HSSV nội trú, ngoại trú.

Thường xuyên phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong giáo dục, quản lý HSSV nhằm ngăn ngừa ma túy, tệ nạn xã hội và tội phạm, nhất là HSSV cá biệt, biểu hiện chưa ngoan.

III. Định hướng công tác lớn tập trung chỉ đạo PCMT trong những năm tới.

Nhằm khắc phục tình trạng số lượng HSSV nghiện ma túy trong những năm qua có giảm, nhưng chưa cơ bản và chưa vững chắc, và để tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục PCMT trong trường học trong giai đoạn 2006 - 2010, Bộ GD - ĐT phối hợp với Bộ Công an tập trung chỉ

đạo các mặt sau:

1. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với ngành Công an chỉ đạo thực KH 01/LB, KH 02/LB, KH 03/LB và KH 07/LB về làm sạch môi trường trong và ngoài nhà trường, KTX, khu vực HSSV ngoại trú và thường xuyên kiểm tra, đồn đốc phòng ngừa ma túy tái xâm nhập vào nhà trường.

2. Tăng cường công tác HSSV nội trú, ngoại trú theo hướng cải tiến, sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kịp thời nắm bắt tình hình, xử lý dứt điểm những vụ việc vi phạm liên quan đến ma túy, tệ nạn xã hội và tội phạm trong HSSV.

3. rà soát, bổ sung, sửa chữa các Quy chế, Quy định về xử lý vi phạm liên quan đến ma túy cho phù hợp với thực tế của nhà trường hiện nay; ban hành và áp dụng các tiêu chí chuẩn để đánh giá, xếp loại nhà trường đạt chuẩn theo loại A, B, C về công tác HSSV nội trú, công tác HSSV ngoại trú; nhà trường có đời sống văn hoá; nhà trường đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, không có ma túy.

4. Đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn hoá trong trường học, xây dựng các khu vui chơi lành mạnh, khu thể dục thể thao cho HSSV, đảm bảo thực hiện khẩu hiệu "Thể thao đẩy lùi ma túy" nhằm thu hút HSSV sinh hoạt, học tập, rèn luyện, sống khoẻ, sống đẹp.

5. Tăng cường phối hợp với các ngành, các tổ chức, đoàn thể, UBND TP Hà Nội, UBND TP Hồ Chí Minh trong giáo dục PCMT cho HSSV. Coi trọng việc phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh để đẩy mạnh việc xây dựng Đoàn - Hội - Đội trong nhà trường, làm nòng cốt trong việc tuyên truyền giáo dục HSSV, xây dựng các phong trào, tổ chức các hoạt động xã hội, phòng chống tội phạm ma túy, tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Tệ nạn ma túy gây nhiều tác hại cho bản thân, gia đình, xã hội, nòi giống, dân tộc, ảnh hưởng xấu đến việc học tập, đạo đức, sức khoẻ của thanh thiếu niên nói chung, HSSV nói riêng. Bởi vậy, công tác PCMT cần có sự tham gia tích cực của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và của toàn dân, cùng với sự nỗ lực của hai ngành Giáo dục và Công an nhất định chúng ta sẽ thành công trong giáo dục HSSV phòng ngừa ma túy tái xâm nhập vào nhà trường, góp phần đem lại sự bình yên, hạnh phúc cho mọi người, mọi gia đình và toàn xã hội.

SUMMARY

Introduction of current status, lesson drawn in the task of drug prevention in school in the period 2001-2005 and the trends for the coming years.

XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA CHO CÁC TRƯỜNG MẦM NON Ở CHLB ĐỨC

• TS. TRẦN THỊ BÍCH TRÀ

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

1. Một số nét về công tác giáo dục trong các trường mầm non của Đức

Hệ thống trường mầm non của toàn nước Đức trực thuộc Bộ Gia đình, Người cao tuổi, Phụ nữ và Thanh thiếu niên quản lí. Ở từng bang, do Bộ Xã hội chịu trách nhiệm và ở từng quận/huyện do Phòng trẻ em phụ trách. Hiện tại ở Đức có hơn 700 phòng như vậy. Tuy không ngừng phát triển trong những năm qua, song hệ thống giáo dục mầm non của Đức luôn phải đồng thời đứng trước hai yêu cầu được đặt ra một cách cấp bách: tăng số lượng chỗ trong trường và không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc-giáo dục (CS - GD) trẻ. Bộ Luật Giúp đỡ trẻ em và thanh thiếu niên (KJHG) đã được thực thi tại 5 bang mới (thuộc Đông Đức trước đây) từ ngày 3/10/1990 và từ ngày 1/1/1991 đối với 11 bang cũ (thuộc Tây Đức trước đây). Bộ luật khẳng định: Trách nhiệm đối với trẻ thuộc hết thuộc về gia đình, trường mầm non được hiểu là nơi hỗ trợ gia đình thực hiện nhiệm vụ CS-GD trẻ một cách toàn diện và bù đắp những thiệt thòi về điều kiện phát triển cũng như những điều kiện về mặt xã hội của trẻ. Từ năm 1998, theo quy định tất cả trẻ em từ 3 đến 6 tuổi đều có quyền được CS-GD tại các trường và cha mẹ có quyền tự chọn trường thích hợp cho con mình (Điều 85 của Bộ luật Giúp đỡ trẻ em và thanh thiếu niên). Thực tế cho thấy: 2/3 tổng số trường mở cửa khoảng 5 giờ/ ngày hiện chưa đáp ứng được nhu cầu cần gửi trẻ 8 - 10 giờ/ ngày ở trường của cha mẹ. Đặc biệt, trong khi số chỗ trong trường mẫu giáo hiện đáp ứng việc CS - GD cho khoảng 90 % tổng toàn bộ số trẻ trong độ tuổi thì số chỗ trong nhà trẻ chỉ đạt khoảng 9%. Tuy nhiên, tỉ lệ này cũng có sự khác nhau rõ rệt giữa các bang: tại 5 bang mới (thuộc Đông Đức trước đây) là 37% và tại 11 bang cũ (thuộc Tây Đức trước đây) là 3%.

Bên cạnh việc Chính phủ liên bang luôn nỗ lực cố gắng để không ngừng phát triển mạng lưới trường, lớp, việc nâng cao chất lượng trong các cơ sở CS - GD luôn là một đòi hỏi được đặt ra vì chất lượng giáo dục ở trường mầm non là một yếu tố đặc biệt quan trọng, có ảnh hưởng rõ rệt tới sự phát triển toàn diện của trẻ không chỉ ở lứa tuổi mầm non mà còn ảnh hưởng mang tính định hướng tới cả quá trình phát triển sau này của trẻ.

KJHG là bộ luật của Liên bang, định hướng cơ bản việc CS - GD trẻ hiện nay ở toàn bộ 16 bang. Chính phủ liên bang không có trách nhiệm trực tiếp đối với sự phát triển mầm non của từng bang mà dựa và tuân thủ theo những điều luật

của KJHG, Bộ Xã hội của từng bang có nhiệm vụ xây dựng và thực hiện bộ luật CS - GD trẻ em phù hợp với đặc điểm phát triển cụ thể của địa phương mình. Vấn đề đặt ra đối với từng bang là làm thế nào để nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các trường công lập (chiếm tỉ lệ 1/3 tổng số trường) cũng như các trường ngoài công lập (các trường tư, các trường thuộc các tổ chức từ thiện, Hội chữ thập đỏ, nhà thờ...). Từ năm 1999, giai đoạn 1 của Dự án quốc gia về chất lượng giáo dục mầm non đã được bắt đầu với mục tiêu xây dựng tiêu chí chất lượng tốt nhất cho thực tế giáo dục ở các trường mầm non và từ đó tạo khả năng thúc đẩy các trường cũng như những người có trách nhiệm thực hiện công tác CS - GD trẻ dựa trên những tiêu chí chất lượng này.

2. Xây dựng Bộ tiêu chí chất lượng quốc gia cho các trường mầm non (trẻ từ 0 - 6 tuổi)

2.1. *Xây dựng tiêu chí chất lượng cho các trường mầm non (trẻ từ 0 - 6 tuổi)*: là mục đích nghiên cứu của nhánh 1 trong 4 nhánh nghiên cứu của Dự án quốc gia về chất lượng giáo dục mầm non. Đây là nhánh nghiên cứu trọng tâm, lớn nhất do Trường Đại học tổng hợp FU - Berlin thực hiện.

Trong thực tế, tại Đức có nhiều cách tiếp cận chất lượng giáo dục mầm non khác nhau. Một trong những nguyên nhân ở đây là do ở Đức không có nội dung - chương trình giảng dạy trong các trường mẫu giáo mang tính quốc gia mà từng bang xây dựng chương trình khung có tính chất tài liệu hướng dẫn, định hướng nội dung giáo dục trong các trường mẫu giáo của Bang dựa theo nhiệm vụ của trường mẫu giáo đã được Bộ Luật Giúp đỡ trẻ em và thanh thiếu niên quy định. Ở dự án này, các tiêu chí chất lượng được xây dựng có giá trị đối với công tác giáo dục trong tất cả các trường theo cách tiếp cận chung.

2.2. *3 câu hỏi được đặt ra đối với nhánh nghiên cứu 1:*

- Những tiêu chí chất lượng của Bộ tiêu chí sẽ được xây dựng như thế nào?
- Bộ tiêu chí chất lượng cần bao gồm những nội dung chất lượng nào?
- Lãnh đạo và giáo viên của trường mầm non sẽ sử dụng Bộ tiêu chí chất lượng này như thế nào?

2.3. Cơ sở xây dựng Bộ tiêu chí

Để xây dựng Bộ tiêu chí, các nhà khoa học Đức đã phân tích, đánh giá nhiều tài liệu tham khảo giáo dục trong nước và quốc tế, trong đó



đặc biệt quan tâm tới các chuẩn đánh giá. Sự tư vấn của các chuyên gia giáo dục học, tâm lí học cũng như của các cán bộ y tế được đặc biệt coi trọng. Bên cạnh đó, các cán bộ quản lí cũng như giáo viên của nhiều trường mầm non cũng được đề nghị trả lời phiếu hỏi để nêu lên ý kiến của họ về những tiêu chí chất lượng giáo dục quan trọng. Đặc biệt, trong hai tạp chí chuyên môn giáo dục với số lượng khoảng 300 000 độc giả, toàn bộ hệ thống phiếu hỏi này được công bố để trưng cầu ý kiến rộng rãi của các nhà chuyên môn giáo dục về tiêu chí chất lượng giáo dục. Kết quả là, trong việc xây dựng Bộ tiêu chí này, ý kiến của 1.500 nhà chuyên môn giáo dục đã được phân tích.

Dựa trên cơ sở đánh giá các tài liệu trong nước và quốc tế, các ý kiến tư vấn cũng như các kết quả điều tra..., một dự thảo đầu tiên về bộ tiêu chí đã được xây dựng. Sau đó, trong sự phối hợp chặt chẽ giữa các nhà khoa học với các chuyên gia, các cơ quan chuyên môn cùng các hiệu trưởng, giáo viên các trường mầm non, dự thảo này đã được kiểm tra, hoàn thiện dần qua hơn hai năm với rất nhiều bước nhằm bảo đảm ý nghĩa, mức độ khả thi cũng như khả năng hiểu thấu Bộ tiêu chí của người sử dụng.

2.4. Các nội dung của Bộ tiêu chí

Trong hoạt động diễn ra hàng ngày ở trường mầm non có rất nhiều yếu tố tác động trực hoặc gián tiếp tới sức khoẻ cũng như sự phát triển của trẻ, ví dụ như: cơ sở vật chất của trường/ lớp, giao tiếp giữa cô giáo - trẻ, công tác tổ chức của trường cũng như sự phối hợp giữa trường và gia đình trong việc CS - GD trẻ... Các yếu tố này không tồn tại một cách đơn lẻ mà tác động ảnh hưởng qua lại với nhau, ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục của trường. Bộ tiêu chí chất lượng quốc gia bao gồm 20 nội dung:

1. Phòng học
2. Tổ chức trong ngày/kế hoạch, thời gian biểu
3. Thời gian ăn và chế độ dinh dưỡng
4. Sức khoẻ và chăm sóc cơ thể
5. Nghỉ và giấc ngủ của trẻ
6. An toàn cho trẻ
7. Ngôn ngữ và giao tiếp
8. Phát triển nhận thức
9. Phát triển xã hội và tình cảm
10. Sự vận động
11. Trò chơi tưởng tượng và đóng vai
12. Trò chơi xây dựng
13. Nghệ thuật tranh hình, âm nhạc và múa
14. Hiểu biết tự nhiên - môi trường xung

quanh - đồ vật

15. Học về sự hiểu biết văn hoá quốc tế
16. Giao tiếp với trẻ khuyết tật
17. Tập thích nghi/ làm quen
18. Chào và chia tay
19. Phối hợp cùng phụ huynh
20. Lãnh đạo

Nhằm giúp cho người sử dụng Bộ tiêu chí có thể biết được những điều kiện cũng như cách thức tổ chức thực hiện cụ thể từng nội dung, về cơ bản các nội dung trên trong Bộ tiêu chí đều được trình bày theo một cấu trúc mang tính định hướng thống nhất theo 6 phần sau:

- + Các điều kiện về phòng
- + Giao tiếp giữa cô giáo và trẻ
- + Kế hoạch thực hiện
- + Sử dụng và làm đa dạng hoá các phương

tiện

+ Cá biệt hoá (ví dụ: quan tâm tới nhu cầu và hứng thú cá nhân của trẻ; điều kiện của từng gia đình ...)

+ Huy động sự tham gia (của trẻ; của gia đình ...)

2.5. Sử dụng Bộ tiêu chí

Bộ tiêu chí chất lượng giáo dục quốc gia đã chính thức đưa vào sử dụng trong các trường mầm non của Đức từ năm 2002. Mặc dù là bộ tiêu chí quốc gia song các trường được tự lựa chọn và quyết định có sử dụng bộ tiêu chí chất lượng này hay không. Tuy nhiên, cho đến nay chỉ sau hơn hai năm phát hành đã có 1/3 trong tổng số 50 000 trường mầm non của Đức đang sử dụng Bộ tiêu chí này.

Theo quan điểm của các tác giả xây dựng Bộ tiêu chí chất lượng: Bộ tiêu chí chỉ thực sự có hiệu lực trong thực tế khi lãnh đạo nhà trường, giáo viên nhận thấy rõ sự cần thiết của nó đối với công tác giáo dục của trường. Để tìm hiểu về vấn đề này, một cuộc trưng cầu ý kiến đối với lãnh đạo và giáo viên của 250 trường công lập cũng như các trường tư, các trường thuộc các tổ chức từ thiện, Hội chữ thập đỏ, nhà thờ ... của 6 bang/16 bang của Đức đã được thực hiện vào cuối năm 2002. Kết quả phân tích cho thấy, căn cứ vào đặc điểm cụ thể của từng trường, số đồng hiệu trưởng và giáo viên các trường lựa chọn những nội dung thích hợp của Bộ tiêu chí để thử nghiệm theo từng thời gian xác định của năm học nhằm làm tốt hơn nữa công tác giáo dục của trường:

98% số trường	: đã sử dụng Bộ tiêu chí trong các buổi họp với đội ngũ giáo viên /nhân viên của trường cũng như trong các buổi họp nhóm chuyên môn
82% số trường	: đã sử dụng Bộ tiêu chí để chuẩn bị cho công tác giáo dục của trường
67 % số trường	: đã sử dụng Bộ tiêu chí để chuẩn bị cho các buổi họp phụ huynh
53% số trường	: đã sử dụng Bộ tiêu chí để diễn đạt/ thể hiện , chỉnh sửa công tác giáo dục của trường
47 % số trường	: đã sử dụng Bộ tiêu chí trong việc phát triển nhân sự của trường

Đặc biệt, hiệu trưởng của 250 trường trên thể hiện sự thống nhất ý kiến cao khi nhận xét về Bộ tiêu chí chất lượng theo 4 mức độ (1: không đồng ý; 2: có phần không đồng ý; 3: về cơ bản đồng ý; 4: hoàn toàn đồng ý):

	Nội dung nhận xét	Về cơ bản đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1.	Bộ tiêu chí có cấu trúc chặt chẽ, dễ hiểu	32%	66%
2.	Các tiêu chí chất lượng thống nhất với công tác giáo dục của trường	72%	25%
3.	Các tiêu chí chất lượng phù hợp với việc nâng cao chất lượng của trường	27%	71%
4.	Tôi sẽ khuyên các hiệu trưởng khác sử dụng Bộ tiêu chí chất lượng này	32%	65%

Tiếp theo việc xây dựng Bộ tiêu chí chất lượng, giai đoạn hai của Dự án quốc gia về chất lượng giáo dục mầm non: Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí chất lượng đã được bắt đầu thực hiện từ năm 2004 nhằm thúc đẩy các trường nâng cao chất lượng CS - GD trẻ.

MƯỜI NĂM...

(Tiếp theo trang 57)

- Tăng cường sự tham gia của HSSV trong hoạt động thông tin, truyền thông PC HIV/ AIDS tại nhà trường và cộng đồng.

4.4. *Chú trọng phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng tạo điều kiện thuận lợi, quản lí và thống nhất các biện pháp giáo dục toàn diện cho HSSV*

- Xây dựng nội dung, trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa " Gia đình - Nhà trường và Cộng đồng" trong giáo dục và quản lí HSSV.

- Áp dụng các phương pháp truyền thông PC HIV/AIDS cho phụ huynh, qua đó cùng với nhà trường giáo dục cho con em mình.

4.5. *Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác PC HIV/ AIDS.*

- Áp dụng các mẫu báo cáo, các tiêu chí đánh giá, giám sát công tác PC HIV/ AIDS cho từng cấp quản lí giáo dục.

- Đưa hoạt động kiểm tra, giám sát công tác PC HIV/ AIDS tại các cấp quản lí giáo dục vào nề nếp.

4.6. *Đảm bảo an toàn trong các dịch vụ y tế tại các cơ sở giáo dục.*

- Đảm bảo chất lượng và đủ số lượng phương tiện y tế theo quy định.

- Thực hiện các quy trình, biện pháp an toàn trong khám, chữa bệnh, tổ chức dịch vụ thân thiện với HSSV.

4.7. *Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với các ngành, các cấp có liên quan trong chỉ đạo và tổ*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tietze, W. & Viernickel S. (Hrgs) (2002). Paedagogische Qualitaet in Tageseinrichtungen fuer Kinder. EinNationaler Kriterienkatalog. Beltz, Weinheim. Berlin. Basel
2. Wehrmann I. (Hrgs.) (2004). Kindergaerten und ihre Zukunft. Weinheim: Beltz
3. Tietze, W. (2005). Paedagogische Guetesiegel fuer Kindertageseinrichtungen. Konzept und empirische Befunde. Arbeitsgruppe fuer empirische paedagogische Forschung. 67. Tagung: Qualitaet durch Standards ? Salzburg.

SUMMARY

Some features of education in kindergarten schools of Germany and the development of a set of criteria of national quality for kindergarten schools (children aged 0-6) in Germany, in which emphasis is laid on the basis of development, contents and the use of the set of criteria

chức thực hiện giáo dục PC HIV/AIDS

- Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền và phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể và nhân dân tại địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh

- Các sở và các trường chủ động đề xuất và thống nhất kế hoạch PC HIV/ AIDS hàng năm (trong khuôn khổ kế hoạch chung của Ban chỉ đạo PC HIV/ AIDS của địa phương và kế hoạch cụ thể của đơn vị).

- Huy động tối đa các nguồn lực ở địa phương và từ các ngành, đoàn thể để triển khai công tác giáo dục PC HIV/ AIDS trong nhà trường.

4.8. *Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục PC HIV/ AIDS*

- Tăng cường trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm với các quốc gia, tổ chức trong và ngoài nước về giáo dục PC HIV/ AIDS.

- Chú trọng khai thác các nguồn tài trợ, triển khai tích cực, đúng mục đích, đúng quy định và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ về PC HIV/AIDS.

SUMMARY

Introduction of achievements, limitations, lessons drawn in the work of HIV/AIDS prevention in Education-Training sector in the period 1995-2005 and proposal of orientations of HIV/AIDS prevention for 2006-2010.